TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước Công và bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần:

Ông Huỳnh Trọng K – Cán bộ Tòa án.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Phước L (H), sinh ngày: 20/8/1984; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H1 (chết) và bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị T, sinh năm 1982; có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Lê Thị N, sinh ngày: 08/3/1983; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N1, sinh 1950 và bà Huỳnh Kim T1, sinh năm 1955; Bị cáo có chồng là Phan Thanh S, sinh năm 1983 (là bị cáo trong cùng vụ án), có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Phan Thanh S (Mất trí), sinh ngày: 10/3/1983; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ

học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh T2, sinh 1945 và bà Hà Thị T3, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1983 (là bị cáo trong cùng vụ án), có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Văn S1 (Xích xụi), sinh ngày: 06/7/1980; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh 1948 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu Hằng N2, sinh năm 1986; có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Phạm Minh Q, sinh ngày: 25/02/1996; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1968; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ; (đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực L thuộc trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh A), (có mặt).

- Ông Lâm Hoàng P, sinh năm 2006; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang (đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực L thuộc trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh A), (có mặt).

Người làm chứng: Trương Văn T4, Võ Minh B, Lê Thanh H3, Nguyễn Trọng N4, Bùi Hữu K1, Phạm Hoài H4, Nguyễn Văn Dương Tuấn V, Nguyễn Trung H2, Trần Tấn C1, Phan Văn T5, Nguyễn Ánh C2 (đều vắng mặt).

(Các bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác tham gia tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có 02 thanh niên lạ mặt điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) trên đường T, thị trấn C (nay là xã C, tỉnh An Giang), có biểu hiện vi phạm pháp luật, nên Tổ công tác của Công an tỉnh A phối hợp Công an xã C tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng, người thanh niên ngồi sau nhảy xuống xe bỏ chạy, nên Tổ công tác đuổi theo giữ lại thì người này

ném 01 bọc nilon chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy) xuống đất, bị thu giữ, qua làm việc, nam thanh niên khai tên Phạm Minh Q vừa mua bọc ma túy (qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,3148 gam, loại Methamphetamine) của Lê Thị N, ngụ ấp T, xã C, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt giữ, riêng người thanh niên đi cùng bỏ chạy tên Lê Ngọc Â. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Đến ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A thi hành Lệnh giữ người và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị N, phát hiện thu giữ tổng cộng 5,4406 gam ma túy, loại Methamphetamine (qua giám định) và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan. Đồng thời, mời Phan Thanh S (chồng của N) về trụ sở Công an làm việc. Kết quả, N và Thanh S khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lượng ma túy khám xét thu giữ là của N mua của Võ Phước L (H), ngụ ấp L, xã L, tỉnh An Giang, đưa Thanh S cất giấu trong nhà để Thanh S sử dụng và N bán lại cho người khác. Cụ thể:

Khoảng năm 2022 đến tháng 4/2025, để có tiền tiêu xài cá nhân, sinh hoạt trong gia đình và có ma túy đá cho Thanh S sử dụng, N mua ma túy của nhiều người lạ khác nhau (không nhớ họ tên, địa chỉ) mang về nhà đưa cho Thanh S sử dụng và cất giấu để bán cho nhiều người nghiện trên địa bàn và các khu vực lân cận để kiếm lời. Khi cần bán ma túy, Thanh S đưa cho N số ma túy cất giữ, hướng dẫn N cách thức phân chia ma túy ra bán cho nhiều người, đồng thời Thanh S đi giao mua túy cho con nghiện. Trong đó, từ đầu năm 2025 đến ngày bị bắt, N mua ma túy đá của Võ Phước L nhiều lần, mỗi lần mua từ 25 - 50 số ma túy (tức khoảng 2,5 gam - 05 gam) với giá khoảng từ 1.100.000 đồng đến 2.700.000 đồng, do L trực tiếp đến nhà giao cho N hoặc L nhờ người (không rõ họ tên địa chỉ) mang đến nhà giao cho N, N thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của L mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M), số tài khoản 0969526052, cũng là số điện thoại của L đang sử dụng. Lần cuối, N mua ma túy của L khoảng ngày 10/4/2025 (cách ngày 12/4/2025 khoảng 02 ngày), mua 25 số ma túy giá 1.100.000 đồng, nhưng do N đang nợ L 7.200.000 đồng tiền mua ma túy trước đó, nên N chuyển số tiền 2.200.000 đồng vừa trả nợ trước đó vừa trả tiền mua số ma túy hiện tại. Sau đó, L lấy ma túy để trong gói thuốc lá hiệu JET, đến nhà giao cho N. Số ma túy mua được, N phân lẻ bán cho 02 người là T6 (không rõ họ) ở khu vực Chợ T, xã L, tỉnh An Giang và ngày 11/4/2025 bán cho Bùi Hữu K1, ngụ ấp L, xã L, tỉnh An Giang. Ngoài ra, trước đó N và Thanh S bán ma túy cho nhiều người khác như: Phạm Minh Q, Nguyễn Trung H2, Phạm Văn H5, Võ Minh B, Lê Thanh H6, Trương Văn T4 và nhiều người khác nhưng N, Thanh S không biết thông tin nhân thân, lai lịch và địa chỉ.

Ngày 25/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A thi hành Lệnh giữ người và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Phước L, phát hiện thu giữ tổng cộng 15,2755 gam ma túy, loại Methamphetamine (qua giám định) và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan, xác định: đầu năm 2025, L bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, thông qua người bạn tên C2 (không

rõ họ, địa chỉ) giới thiệu cho L kết bạn với người lạ có tên tài khoản Z "Cù Lũ" để thỏa thuận mua bán ma túy. Sau đó, cả hai thỏa thuận và thống nhất mua số lượng ma túy có giá 10.000.000 đồng, L đồng ý chuyển tiền vào số tài khoản do C2 cung cấp nhưng không nhớ tên, số tài khoản, mở tại ngân hàng M1. Sau khi chuyển tiền, người này chia số ma túy ra thành 05 lần, thông qua C2 để giao cho L. Lần cuối, C2 giao ma túy cho L vào ngày 22/4/2025, tất cả số ma túy mua được của lần này chỉ sử dụng một phần, số còn lại bị bắt giữ vào ngày 25/4/2025. Số ma túy mua được, L sử dụng và bán lại cho N, T nhiều lần. Trong đó, từ đầu năm 2025 đến ngày bị bắt, L đã bán ma túy cho N khoảng 05 lần, mỗi lần khoảng 25 số với giá 1.100.000 đồng/lần; lần cuối, L bán ma túy cho N vào ngày 10/4/2025, với số lượng 2,5 gam, giá 1.100.000 đồng. Sau đó, N và Thanh S bị bắt giữ.

Ngoài bán ma túy cho N, T, thì L còn nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn S1, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Lần cuối, L bán 06 số ma túy cho Văn S1 vào ngày 22/4/2025 với giá 500.000 đồng, giao ma túy cho Văn S1 tại nhà của L. Đến ngày 25/4/2025, Văn S1 đến nhà L hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, L đồng ý bán nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Văn S1, thì bị bắt giữ cùng số ma túy của L đang cất giấu trong người. Ngoài ra, ngày 17/3/2025, Nguyễn Trung H2 và Lâm Hoàng P hùn 600.000 đồng (H2 400.000 đồng, P 200.000 đồng) cùng đến gặp L mua 01 bọc ma túy có khối lượng 0,5756 gam (qua giám định), để sử dụng, thì H2 và P bị bắt.

Ngày 26/4/2025, Nguyễn Văn S1 đến Công an xã C về hành vi mua ma túy của Võ Phước L để sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng từ tháng 02/2025 đến tháng 4/2025, Văn S1 nhiều lần mua ma túy của L để sử dụng và nhiều lần bán lại cho Bùi Hữu K1, Nguyễn Trọng N4, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 600.000 đồng. Trưa ngày 25/4/2025, K1 nhắn tin hỏi mua ma túy của Văn S1, nên Văn S1 đến nhà của L mua ma túy bán lại cho K1. Tại đây, Văn S1 và L thỏa thuận xong Văn S1 mua 500.000 đồng ma túy của L bán, chuẩn bị giao nhận thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ L và đưa Văn S1 về Công an xã để làm việc.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng:

- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Q, sử dụng mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bọc nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói thuốc JET bên trong có 01 bọc nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nilon lớn trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên ngoài có ghi chữ "Viên nén sủi bọt – Calci D1 (Calci carbonat + Vitamin D3)" bên trong có: 03 bọc nilon nhỏ trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong mỗi bọc có 02 bọc nilon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong tất cả 06 bọc đều chứa tinh thể màu trắng; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, loại chai "Sting" bên trong có chứa chất rắn màu

trắng; 01 tờ khăn giấy ăn màu trắng; 01 hộp nhựa màu; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống hút màu trắng, tím bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu "Sirius" màu đỏ đen biển số 67C1-643.70, số khung: RLCUE3710NY299064; số máy: E32VE-527223, đã qua sử dụng và 01 xe đạp điện, màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 67K1-362.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS; 01 Camera nhãn hiệu V380 Pro, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 15/3/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3148 gam.

Tại Kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 17/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A: Mẫu M1, M2, M3, M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,4406 gam.

Tại Kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 01/5/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Mẫu M1, M2, M3, M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 15,2755 gam.

Tại các Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 13/4/2025, 527/KL-KTHS ngày 18/5/2025, 607/KL-KTHS ngày 24/5/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, đối với nước tiểu của Phạm Minh Q, Lê Thị N, Phan Thanh S, Võ Phước L, Nguyễn Văn S1: đều tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 1: 353094104262478 và số IMEI 2: 353094104339581. Không tiến hành giám định trích xuất dữ liệu lưu trữ trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 thẻ nhớ Micro SD hiệu Yoosee.

Tại Kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5756 gam.

Tại Kết luận giám định số 846/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A: Xe mô tô biển số 67C1 - 634.70 và xe mô tô biển số 67K1 - 362.66 gửi đến giám định có số khung, số máy không bị: đục, sửa, cắt, hàn, tẩy xóa, hoen gỉ.

Tại Kết luận giám định số 645/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 02 điện thoại di động gửi đến giám định, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD giữ liệu trích xuất kèm theo giao Cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCM ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Phạm Minh Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017; Võ Phước L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, i, c khoản 2 Điều 251; Lê Thị N, Phan Thanh S, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; Nguyễn Văn S1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Q thừa nhận, ngày 13/3/2025 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, có khối tượng 0,3148 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Các bị cáo Võ Phước L, Lê Thị N, Phan Thanh S, Nguyễn Văn S1 thừa nhận khoảng đầu năm 2025 đến tháng 4/2025 nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, trong đó L còn mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Khối lượng ma túy của L bị thu giữ 21,6065 gam, loại Methamphetamine; của N, Thanh S bị thu giữ 5,7554 gam, loại Methamphetamine. Văn S1 có hành vi mua bán ma túy cho Bùi Hữu K1, Nguyễn Trọng N4 nhiều lần, đến ngày 25/4/2025, Văn S1 liên hệ và đến nhà bị cáo L để lấy ma túy nhưng chưa giao nhận thì L bị bắt giữ. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang thực hành công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự,

Áp dụng các điểm b, i, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Phước L (H) từ 09 năm đến 10 năm tù về tội.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị N 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b, i, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thanh S (mất trí) 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù**.**

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 (xích xụi) 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Cùng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm

Minh Q từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Q; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu "Sirius" màu đỏ đen biển số 67C1-643.70, số khung: RLCUE3710NY299064; số máy: E32VE-527223 thu giữ của bị cáo L do biển số xe không đúng, không đủ điều kiện lưu thông và 01 (một) xe đạp điện của bị cáo Văn S1 sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67K1-362.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng và 01 (một) Camera V380 Pro thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 04 (bốn) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo N, L, Văn S1, T. Quá trình điều tra, chứng minh các bị cáo dùng sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M1, M2, M3) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 14,8867 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M4) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M4) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 0,1355 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 371/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2025) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,2981 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 52/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3 + M4) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, tổng khối lượng 5,3538 gam.

+ 01 (một) tờ khăn giấy ăn màu trắng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa, loại chai "Sting" có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) chai nhựa đậy nắp màu trắng; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) gói thuộc JET; 01 (một) Camera nhãn hiệu V380 Pro, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) hộp nhựa màu đen.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể: để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L làm quen và được "Chi" giới thiệu mua ma túy thông qua mạng Zalo của một người thanh niên tên "Cù lũ" nhiều lần để bán lại cho các bị cáo Nguyễn Văn S1, Lê Thị N và những người khác lấy lời. Sau khi mua ma túy của L, bị cáo N cùng chồng là bị cáo Phan Thanh S phân lẻ ma túy bán cho nhiều

người khác như Phạm Minh Q, Phạm Hoài H4, Võ Minh B1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Dương Văn Tuấn V1, Lê Thanh H3 và nhiều người khác nhưng vợ chồng N, S không biết rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ để lấy lời. Đến ngày 13/3/2025, khi N vừa bán ma túy cho Q, trên đường mang ma túy về nhà sử dụng thì Q bị bắt quả tang thu giữ tang vật là 0,3148 gam ma túy; ngày 12/4/2025, vợ chồng Lê Thị N, Phan Văn S2 bị bắt giữ, khám xét thu giữ lượng ma túy 5,4406 gam; đến ngày 25/4/2025, Võ Phước L bị bắt giữ, thu giữ lượng ma túy 15,0754 gam. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S1 nhiều lần mua ma túy của L để sử dụng và bán lại cho Bùi Hữu K1, Nguyễn Trọng N4 để K1, N4 sử dụng; ngày 25/4/2025, S1 đến nhà L hỏi mua ma túy, khi S1 đến nhà L lấy ma túy, L chưa kịp bán ma túy cho S1 bị Công an bắt giữ và đưa S1 về làm việc; qua đó, S1 thừa nhận hành vi bán ma túy cho K1, N4.

Do đó, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy tàng trữ có khối lượng là 0,3148 gam Methamphetamine; các bị cáo N, Thanh S phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy thu giữ của Q và N, tổng khối lượng là 5,7554 gam; bị cáo L phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy thu giữ, tổng cộng là 21,4064 gam (gồm toàn bộ số ma túy thu giữ của Q là 0,3148 gam, N là 5,7554 gam và Nguyễn Trung H2 là 0,5756 gam). Đối với bị cáo Nguyễn Văn S1 đã thỏa thuận mua ma túy của L vào ngày 25/4/2025, L chưa kịp giao ma túy cho S1 thì bị bắt nên không có căn cứ quy kết số ma túy thu giữ cho S1.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Võ Phước L cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại các điểm b, i, c khoản 2 Điều 251; hành vi của các bị cáo Lê Thị N, Phan Thanh S cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S1 cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng có mức phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi của bị cáo Phạm Minh Q đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng có mức phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang truy tố các bị cáo Võ Phước L, Lê Thị N, Phan Thanh S, Nguyễn Văn S1, Phạm Minh Q về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Vụ án không có yếu tố đồng phạm giữa các bị cáo với nhau mà chỉ thể hiện vai trò đồng phạm giữa vợ chồng N và Thanh S nhưng cần phân hóa vai trò, cụ thể:

Đối với L giữ vai trò chính, nguồn ma túy bị cáo mua và bán lại cho các bị cáo N, Thanh S, Văn S1 mua để bán cho những con nghiện khác và khi bị thu giữ lượng ma túy lớn 15,0754 gam, bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết định khung *"phạm tội đối với 02 người trở lên", "phạm tội 02 lần trở lên"* nên cần có mức hình phạt nghiêm, cao hơn các bị cáo khác để răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với N và Thanh S cũng là thành phần nghiện, mục đích các bị cáo mua ma túy về bán kiếm lợi để tái sử dụng; các bị cáo cùng có sự phân công khi N mua được ma túy về S cất giấu, sử dụng hướng dẫn N phân lẻ ra để bán cho các con nghiện thời điểm thu giữ ma túy có khối lượng 5,4406 gam, các bị cáo phạm tội trong thời gian dài thuộc trường hợp *"phạm tội từ 02 lần trở lên"* nên cũng cần có mức hình phạt nghiêm, cao hơn các bị cáo còn lại để răn đe giáo dục.

Đối với bị cáo Văn S1, bản thân cũng vì mục đích mua ma túy bán kiếm lợi và sử dụng nên nảy sinh ý định phạm tội, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của lộc về để bán cho các con nghiện khác để có lượng ma túy tái sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp *"phạm tội 02 lần trở lên"* nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với Q, do bản thân nghiện, nhiều lần mua ma túy của N về sử dụng, thời điểm bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ lượng ma túy 0,3148 gam nên cần áp dụng mức hình phạt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, tác dụng phòng ngừa.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bản thân nghiện, bị cáo tìm mua ma túy về sử dụng, loại ma túy đá (Methamphetamine). Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại khi sử dụng ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm kiệt quệ khả năng tài chính của người sử dụng mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước, vì đây là chất cấm; mọi hành vi sử dụng tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với số tiền xác định thu lợi bất chính, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng Viện kiểm sát có Công văn phúc đáp do các bị cáo mua ma túy về bán kiếm lợi và mục đích có lượng ma túy dôi dư để sử dụng nên không thể xác định được số tiền thu lợi. Vì vậy, trong giới hạn, Tòa án xét xử theo quy định.

- Đối với người nữ tên C3, người nam thanh niên có tên Z "Cù lũ" bán ma túy cho L, nhưng L không rõ thông tin nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không có căn cứ xác mình làm rõ để xử lý.

- Đối với Lê Ngọc Â, theo Q khai nhận do Â đưa tiền cho Q mua ma tủy để cả hai sử dụng, lúc bị bắt Â chạy thoát, hiện tại Â không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa mời làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A sẽ tiếp tục xác mình, làm rõ để xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Trung H2, Phạm Hoài H4, là người mua ma túy của N, L để sử dụng, hiện nay H2, H4 đang là bị can trong một vụ án khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý H2, H4 trong vụ án này.

- Đối với hành vi của Lê Ngọc Â, vắng mặt tại địa phương, chưa làm việc được, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Hành vi của Nguyễn Trung H2, Lâm Hoàng P mua ma túy của L để sử dụng, đã bị xử lý trong vụ án khác.

- Nhiều người lạ, mua ma túy của L, N, T, hiện chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với hành vi của L, N, Văn S1 khai trước năm 2025 mua ma túy của người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ), tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo Qui phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ khác; T, Văn S1 đến Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 150.000 đồng của bị cáo Q sử dụng mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước và 01 xe mô tô nhãn hiệu "Sirius" màu đỏ đen biển số 67C1-643.70, số khung: RLCUE3710NY299064; số máy: E32VE-527223, của bị cáo L do biển số xe không đúng, không đủ điều kiện lưu thông và 01 (một) xe đạp điện của bị cáo Văn S1 sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nên tịch thu phát mãi sung quỹ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67K1-362.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng, số máy: 5C6H147502, số khung: RLCS5C6H0FY147492, đã qua sử dụng và 01 (một) Camera V380 Pro thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 04 (bốn) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo N, L, Văn S1, T. Quá trình điều tra, chứng minh được các bị cáo sử dụng điện thoại mục đích liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M1, M2, M3) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 14,8867 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M4) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M4) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 0,1355 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 371/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2025) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,2981 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 526/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3 + M4) có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, tổng khối lượng 5,3538 gam.

+ 01 (một) tờ khăn giấy ăn màu trắng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa, loại chai "Sting" có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) chai nhựa đậy nắp màu trắng; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) gói thuốc JET; 01 (một) Camera nhãn hiệu V380 Pro, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) hộp nhựa màu đen.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo L, S1, N, Văn S1 là thấp nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Phước L (H), Lê Thị N, Phan Thanh S (Mất trí), Nguyễn Văn S1 (Xích xụi) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Qui phạm T7 *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm b, i, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phước L (H) 11 năm tù (mười một năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2025.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 09 năm 6 tháng tù (chín năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2025.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh S (Mất trí) 09 năm 6 tháng tù (chín năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/4/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 (Xích xụi) 07 năm 6 tháng tù (bảy năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/4/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

[2.1] Tịch thu phát mãi, sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 150.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu "Sirius" màu đỏ đen biển số 67C1-634.70, số khung: RLCUE3710NY299064; số máy: E32VE-527223.

+ 02 (hai) điện thoại di động của các bị cáo Võ Phước L, Nguyễn Văn S1 được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài ghi vụ 644/KL-KTHS ngày 04/7/2025, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phước T8, Nguyễn Minh T9.

+ 02 (hai) điện thoại di động của các bị cáo Lê Thị N, Phan Thanh S được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài ghi vụ 645/KL-KTHS ngày 04/7/2025, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi họ tên Giáp Thanh T10, Nguyễn Thị Kim N5.

[2.2] Trả lại: 01 (một) xe mô tô biển số 67K1-362.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng, số máy: 5C6H-147502, số khung: RLCS5C6H0FY147492 và 01 (một) Camera nhãn hiệu V380 Pro.

[2.3] Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3) có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M1, M2, M3) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 14,8867 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 606/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2025, kí hiệu M4) có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật (M4) còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng 0,1355 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 371/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2025) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,2981 gam.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (ghi vụ số 526/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2025, kí hiệu M1+ M2 + M3 + M4) có in hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT- Công an tỉnh A và chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H7, Nguyễn Thị Kim N5. Bên trong có các mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, tổng khối lượng 5,3538 gam.

+ 01 (một) tờ khăn giấy ăn màu trắng; 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa, loại chai "Sting" có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu cam; 01 chai nhựa đậy nắp màu trắng; 01 (một) hộp nhựa; 01(một) gói thuốc JET; 01 (một) hộp nhựa màu đen kích thước 15x3,5x5,5cm, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang và giấy nộp tiền mặt ngày 22/9/2025)*.

[3] Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực 11 – trại tạm giam khu vực 11 – An Giang;
- CQTHAHS - Công an tỉnh An Giang;
- CQĐT - Công an tỉnh An Giang;
- Phòng Thi hành án khu vực 11 – An Giang;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong